

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Lập

Bà Trần Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Nh**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/6/1987, tại: Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Họ tên cha: Bùi Đ (đã chết). Họ tên mẹ: Đặng Thị M, sinh năm 1949. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án/tiền sự: Không. Bị cáo Bùi Văn Nh bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/7/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Phan Công Nh – sinh năm: 1989, địa chỉ: Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Quang Tr – sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Đoàn Minh Ph – sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
2. Anh Đinh Văn H – sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn M1, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
3. Anh Đinh H – sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn K6, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
4. Ông Đinh D – sinh năm: 1983, địa chỉ: Làng 1, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).
5. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn An Nội, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
6. Anh Trần Ngọc B – sinh năm: 2003, địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
7. Anh Nguyễn Cao Ng - sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).
8. Ông Trần Văn Q – sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/5/2022, ông Trần Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Cao Ng lái xe máy tập trung tại trại nuôi cá của Bùi Văn Nh ở khu vực L9 (cũ) thuộc thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo để đi khai thác gỗ cho Nh đóng giường tủ, ông Q có chở theo con trai là Trần Ngọc B. Sau đó, Nh điều khiển xuồng máy của mình chở theo ông Trần Văn Q, Trần Ngọc B và Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Cao Ng lái xuồng riêng đi từ trại nuôi cá của Nh tại khu vực L9 (cũ) thuộc thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo đến khu vực N3-Tà Lăng, xã Vĩnh Kim để đi khai thác gỗ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Phan Công Nh, Trám trưởng Trám quản lý rừng K11 mượn 01 (một) chiếc xuồng máy của ông Phạm Quang Tr chở các ông Đoàn Minh Ph, Đinh Văn H, Đinh H là các nhân viên quản lý bảo vệ rừng thuộc Trám K11 sang bên kia bờ hồ, cột xuồng tại lùm cây sát bờ hồ tại bến N3 – Tà Lăng thuộc xã Vĩnh Kim (vị trí có tọa độ OX: 00556029, OY: 01575570) tiến hành kiểm tra rừng tại tiểu khu 156, xã Vĩnh Kim. Tổ công tác phát hiện ông Nguyễn Văn T và Trần Ngọc B sử dụng máy cưa xăng để cưa xẻ gỗ trái phép thì tổ công tác tiến hành tiếp cận, đuổi bắt các đối tượng nhưng các đối tượng phát hiện bỏ chạy không bắt giữ được. Tại hiện trường, tổ công tác xác định các đối tượng khai thác 01 cây gỗ Lim vàng nhóm V, cưa xẻ thành 02 lóng gỗ, lóng thứ nhất kích thước 2,13m x 30cm x 15cm, lóng thứ hai kích thước 2,05m x 30cm x 25cm tổ

công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ công cụ phương tiện các đối tượng để lại hiện trường.

Sau khi chở cả nhóm đến nơi thì Nh lái xuồng một mình quay về trại cá của mình sau đó về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nh lái xe máy lên trại cá, sau đó lái xuồng quay lại nơi khai thác gỗ để cảnh giới lực lượng chức năng. Khi đến bến N3-Tà Lăng, thuộc địa phận thôn K6, xã Vĩnh Kim thì Nh nhìn thấy 01 chiếc xuồng máy đang neo cột vào lùm cây gần bờ, Nh biết đây là xuồng của ông Phạm Quang Tr ở thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo. Do biết ông Tr không có rừng rẫy ở đây nên không đi qua khu vực này, do đó Nh nghĩ rằng lực lượng quản lý bảo vệ rừng tại Trạm K11, xã Vĩnh Hảo mượn xuồng của ông Tr để đi kiểm tra rừng rồi neo cột xuồng tại đây. Lo sợ lực lượng quản lý bảo vệ rừng sẽ phát hiện nhóm khai thác gỗ (thời điểm này Nh chưa biết sự việc lực lượng quản lý bảo vệ rừng kiểm tra, phát hiện nhóm của Nh đang khai thác gỗ), đồng thời lợi dụng xuồng không có ai trông coi nên Nh lén lút mở dây neo xuồng, cột vào xuồng của mình rồi kéo đi theo hướng xuống bờ đập Hồ Định Bình (hướng quay về trại cá của Nh), khi đến bến có tục danh “Hóc vườn trâu” Nh dùng cờ lê 13 có trên xuồng tháo máy nổ và hệ thống điều khiển bỏ lên xuồng của mình rồi đứng lên nhấn chìm thân xuồng xuống nước, sau đó dùng xuồng chở máy nổ và hệ thống điều khiển xuồng về cất giấu tại bè nuôi cá lồng của mình ở khu chăn nuôi L9 (cũ) thuộc thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo rồi lái xuồng quay lại bến “Hóc vườn trâu” để đón Q, T, B quay về.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lập biên bản kiểm tra vụ khai thác gỗ trái phép tổ công tác Trạm K11 quay về, khi đến nơi neo đậu xuồng tại bến N3, Tà Lăng thì phát hiện xuồng không còn nên tổ công tác có điện thoại cho ông Đinh D (Bá D) đang ở khu sản xuất N3, Tà Lăng nhờ ông D lái xuồng chở đi tìm và được ông D cho biết trước đó vào khoảng 11 giờ 30 phút có thấy một người lái chiếc xuồng máy tới kéo chiếc xuồng của tổ công tác đi dọc bờ hồ hướng xuống bờ đập Hồ Định Bình. Sau đó, tổ công tác tiến hành tìm kiếm thì phát hiện chiếc xuồng bị chìm dưới lòng hồ tại khu vực có tục danh “Hóc vườn trâu” (vị trí có tọa độ OX: 00556083, OY: 01574338) và tiến hành trục vớt chiếc xuồng lên nhưng không thấy máy nổ, hệ thống chân vịt, bánh lái dùng để điều khiển xuồng, sau đó tổ công tác tiếp tục tìm kiếm nhưng không tìm thấy, khoảng 17 giờ cùng ngày tổ công tác kéo xuồng (thân xuồng) về trả lại cho ông Tr.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 18/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận tổng giá trị tài sản là 11.800.000 (Mười một triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn Nh trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) máy nổ hiệu RATO màu vàng, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng.

- 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại.

- 01 (một) chiếc xuồng bằng kim loại kích thước dài 05 mét, rộng 01 mét (đã qua sử dụng).

- 01 (một) máy nổ hiệu TYPHOON, màu cam, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cò lê 13 đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Bùi Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tuyên trả: 01 (một) máy nổ hiệu RATO màu vàng, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng; 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại; 01 (một) chiếc xuồng bằng kim loại kích thước dài 05 mét, rộng 01 mét (đã qua sử dụng) cho bị hại ông Phan Công Nhân.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) máy nổ hiệu TYPHOON, màu cam, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng (đã qua sử dụng); 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cò lê 13 đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của bị cáo Bùi Văn Nh là công cụ phương tiện phạm tội.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Điều giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/5/2022 Bùi Văn Nh đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xuống máy gồm: Xuồng bằng kim loại (thân xuống), máy nổ xăng hiệu RATO màu vàng và hệ thống chân vịt dùng điều khiển xuống là tài sản của ông Phạm Quang Tr do ông Phan Công Nh – Trám trưởng Trám quản lý bảo vệ rừng K11, xã Vĩnh Hảo mượn để sử dụng neo đậu tại khu vực N3-Tà Lãng, thuộc thôn K6, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Tổng giá trị thiệt hại là 11.800.000 (Mười một triệu, tám trăm nghìn đồng) đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Bùi Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Nh là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn Nh có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hai con còn nhỏ, không biết chữ là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà trực tiếp là tài sản của ông Phan Công Nh mượn của ông Tr. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng mà chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ giáo dục riêng và

phòng ngừa chung vì bị cáo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Xét hành vi của các đối tượng:

Về hành vi khai thác 01 cây gỗ Lim vào ngày 17/5/2022 tại khoảnh 1, tiểu khu 156, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T là người trực tiếp cưa hạ và cưa xẻ gỗ, Trần Ngọc B là người phụ lặt gỗ, Bùi Văn Nh là người cảnh giới lực lượng chức năng. Hiện vụ việc đang được Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm b khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả: 01 (một) máy nổ hiệu RATO màu vàng, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng; 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại; 01 (một) chiếc xuồng bằng kim loại kích thước dài 05 mét, rộng 01 mét (đã qua sử dụng) cho bị hại ông Phạm Công Nhân.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) máy nổ hiệu TYPHOON, màu cam, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuồng (đã qua sử dụng); 01 (một) hệ thống điều khiển xuồng máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cò lê 13 đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của bị cáo Bùi Văn Nhị là công cụ phương tiện phạm tội.

[9]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn Nh phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Nh 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.
Giao bị cáo Bùi Văn Nh cho UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.
3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.
4. Về xử lý vật chứng:
Tuyên trả 01 (một) máy nổ hiệu RATO màu vàng, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuống; 01 (một) hệ thống điều khiển xuống máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại; 01 (một) chiếc xuống bằng kim loại kích thước dài 05 mét, rộng 01 mét (đã qua sử dụng) cho ông Phan Công Nh.
Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) máy nổ hiệu TYPHOON, màu cam, loại máy xăng chuyên dùng để gắn hệ thống bánh lái điều khiển xuống (đã qua sử dụng); 01 (một) hệ thống điều khiển xuống máy gồm cần lái và chân vịt bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cò lê 13 đã qua sử dụng.
(Tất cả các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2022)
5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Nh phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.
6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:
 - 6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
 - 6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.
7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Biểu